Cơ quan: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 30.12.2020 08:45:20 +07:00

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị đã được điều chỉnh giảm	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
	Tổng số	**21.828.133.592**	-	**21.828.133.592**	**19.087.401.499**	**2.470.806.496**	**87%**
A	**Các khoản tăng thu ngân sách**	**13.807.664.949**	-	**13.807.664.949**	**13.807.664.949**	-	**100%**
	Thuế TNDN	5.298.333.055	-	5.298.333.055	5.298.333.055	-	100%
	Tiền thuê đất	5.928.562.416	-	5.928.562.416	5.928.562.416	-	100%
	Phí BVMT	947.815.539	-	947.815.539	947.815.539	-	100%
	Thu khác	1.373.382.250	-	1.373.382.250	1.373.382.250,00	-	100%
	Giảm thuế GTGT được khấu trừ	109.862.331	-	109.862.331	109.862.331,00	-	100%
	Giảm thuế và các khoản khác phải thu NN	149.709.358	-	149.709.358	149.709.358	-	100%
B	**Giảm chi đầu tư xây dựng cơ bản**	**8.020.468.643**	-	**8.020.468.643**	**5.549.662.147**	**2.470.806.496**	**69%**
	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	878.735.677	-	878.735.677	878.735.677	-	100%
	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	205.227.000	-	205.227.000	-	205.227.000	0%
	Giảm giá trị hợp đồng	1.770.495.336	-	1.770.495.336	-	1.770.495.336	0%
	Giảm giá gói thầu được duyệt	5.166.010.630	-	5.166.010.630	4.670.926.470	495.084.160	90%

Tổng số kiến nghị chưa thực hiện: 2.470.806.496 đồng, gồm:

- Dự án Khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp Vĩnh Tân (Công ty CP Môi trường Sonadezi): Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau 205.227.000 đồng, Giảm giá trị hợp đồng 1.770.495.336 đồng, Giảm giá gói thầu được duyệt 495.084.160 đồng.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục đôn đốc Tổng công ty CP Phát triển khu công nghiệp đôn đốc các đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

II. Kiến nghị về công tác quản lý tài chính, kế toán

1. Kiến nghị đã thực hiện

1.1. Kiến nghị Tổng Công ty Sonadezi

(1) Chỉ đạo đơn vị chấn chỉnh những sai sót trong quản lý doanh thu, chi phí, thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN. Chấn chỉnh những sai sót trong công tác kế toán.

Kết quả thực hiện: Tổng Công ty Sonadezi và các đơn vị thành viên được kiểm toán đã thực hiện: điều chỉnh số liệu trên sổ kế toán và Báo cáo tài chính năm 2018 theo Kết luận kiểm toán của KTNN; điều chỉnh số liệu về tình hình tài chính của các dự án theo kết luận và kiến nghị của KTNN.

(2) Rà soát, kê khai, nộp NSNN tiền thuê đất KCN Biên Hòa I đối với diện tích đất đã cho khách hàng thuê vượt so với hợp đồng thuê đất (8.260,9 m2).

Kết quả thực hiện: Thực hiện theo Công văn số 2135/UBND-KT ngày 10/3/2017 và Biên bản giao vốn cổ phần ngày 31/3/2017, Tổng Công ty Sonadezi đã

tích cực làm việc với khách hàng để điều chỉnh đơn giá thuê đất từ 01/01/2006 theo hướng dẫn tại Nghị định 135/NĐ-CP ngày 09/9/2016 để nộp NSNN. Tuy nhiên, Tổng Công ty Sonadezi gặp rất nhiều khó khăn do đơn giá điều chỉnh chênh lệch rất nhiều so với đơn giá cũ đã ký kết và một số hợp đồng cho thuê lại đất với khách hàng không có điều khoản điều chỉnh tiền thuê đất .

Tổng Công ty Sonadezi đã nộp NSNN số thuê đất truy thu từ 01/01/2016 – 31/01/2016 số tiền 20.094.124.515 đồng.

1.2. Đối với UBND tỉnh Đồng Nai

(1) Tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng rà soát các trường hợp thuê đất được miễn giảm tiền thuê đất theo quy định tại Công ty CP Cấp nước Đồng Nai, trong đó có 07 trường hợp thuê đất công ty đã gửi hồ sơ xin miễn giảm tiền thuê đất, gồm các hợp đồng sau: Hợp đồng số 54A/HĐTĐ ngày 02/7/2015; 57/HĐTĐ ngày 02/7/2015; 60/HĐTĐ ngày 02/7/2015; 69/HĐTĐ ngày 04/8/2015; 55/HĐTĐ ngày 02/7/2015; 37/HĐTĐ ngày 25/5/2016; 65/HĐTĐ ngày 25/7/2016.

Kết quả thực hiện:

Công ty không đồng ý nộp và có Văn bản số 886/CN-TCKT ngày 24/12/2019 và Văn bản số 24/CN-TCKT ngày 10/01/2020. Ngày 11/3/2020, UBND tỉnh có Văn bản số 2454/UBND-KTNS về việc xử lý miễn tiền thuê đất của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai. Trong đó, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế và Công ty CP Cấp nước Đồng Nai căn cứ chỉ đạo tại Văn bản 14693/UBND-KTNS ngày 19/12/2019 thực hiện theo quy định.

Ngày 18/5/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 3668/STNMT-VPĐK về việc xử lý xác định nghĩa vụ tài chính đối với 11 Hợp đồng thuê đất của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý. Về nội dung thực hiện miễn giảm khi đủ điều kiện: hiện nay Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai đã chuyển hồ sơ (06 Hợp đồng thuê đất) cho cơ quan thuế nhưng chưa đủ điều kiện để ban hành quyết định miễn giảm theo quy định. Do đó, Cục thuế chưa quyết định miễn giảm.

1.3. Đối với Bộ Tài chính

Đề nghị Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn chung đối với các công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước về việc trích lập quỹ cộng đồng xã hội từ lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập đủ các quỹ theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của của Bộ Lao động thương binh và xã hội, đồng thời hướng dẫn/chỉ đạo Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp sử dụng/xử lý số dư của Quỹ đến hết ngày 31/12/2018 (còn tồn 30.937 trđ).

Kết quả thực hiện: Bộ Tài chính đã có Văn bản số 14094/BTC-TCDN ngày 20/11/2019 về việc trích lập Quỹ cộng đồng xã hội từ lợi nhuận sau thuế của công ty cổ phần. Theo đó, việc phân phối lợi nhuận (trong đó có việc trích Quỹ cộng đồng xã hội từ lợi nhuận sau thuế) của Tổng Công ty cổ phần Phát triển khu công nghiệp cũng như các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn góp chi phối của Nhà nước khác được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và do Đại hội đồng cổ đông / Hội đồng thành viên công ty quyết định.

2. Kiến nghị chưa thực hiện

2.1. Đối với UBND tỉnh Đồng Nai

(1) Chỉ đạo Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi phối hợp với các Sở Ban ngành liên quan xử lý để thanh lý khối lượng đất đào còn dư (sau khi cân bằng khối lượng cần sử dụng lại để đắp) tại Dự án Khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp Vĩnh Tân nhằm giảm chi phí đầu tư thực hiện dự án.

2.2. Kiến nghị Tổng Công ty Sonadezi

(1) Chỉ đạo Công ty CP Sonadezi Long Thành hoàn nhập khoản lợi nhuận sau thuế từ năm 2013 đến năm 2016 đã để lại 72.348.430.907 đồng.

(2). Đối với Công ty CP Sonadezi Long Bình, Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2, Công ty CP Sonadezi Long Thành liên hệ Cục thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường để điều chỉnh đơn giá thuê đất khi hết thời hạn ổn định giá 5 năm, làm cơ sở kê khai, nộp tiền thuê đất vào NSNN theo quy định.

(3) Chỉ đạo công ty mẹ và 4 đơn vị: Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2, công ty CP Sonadezi Long Thành, Công ty CP Sonadezi Long Long Bình, Công ty CP Sonadezi An Binh đã thuê đất để kinh doanh trong Khu công nghiệp của Công ty CP Sonadezi Châu Đức sớm có phương án đầu tư kinh doanh đối với đất đã thuê, để nâng cao hiệu hơn nữa quả sử dụng vốn.

(4) Chỉ đạo Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2 và Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi: Làm rõ việc chậm tiến độ các gói thầu xây lắp do nguyên nhân chủ quan, khách quan và thời gian chậm để xử phạt theo quy định theo Điều 21 của Hợp đồng để phạt Nhà thầu theo Hợp đồng đã ký kết tại dự án Khu dân cư Lộc An và Dự án Khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp Vĩnh Tân.

(5) Chỉ đạo Công ty Cổ phần Phát triển đô thị công nghiệp số 2: (i) Làm rõ trách nhiệm của các đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát và xử lý trách nhiệm theo điều khoản hợp đồng ký kết đối với các sai sót tại dự án Khu dân cư Lộc An như kiểm toán nêu trên, đồng thời thương thảo với nhà thầu để điều chỉnh giá trị hợp đồng gói thầu xây lắp, nhằm tiết kiệm tối đa chi phí đầu tư đối với nội dung điều chỉnh thiết kế, dự toán tại Quyết định số 37/QĐ-D2D ngày 16/5/2016; (ii) Hoàn thiện lại hồ sơ hoàn công các tuyến đường B1, B2 và B3 thuộc công trình Khu dân cư Lộc An phù hợp thực tế thi công; kiểm điểm, xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân thuộc Công ty liên quan đến việc lập hồ sơ hoàn công không đúng thực tế.

(6) Chỉ đạo các công ty là chủ đầu tư các dự án được kiểm toán chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các phòng ban trong việc tư vấn cho Ban giám đốc phê duyệt thiết kế, dự toán, công tác đấu thầu đối với các thiếu sót mà Đoàn kiểm toán đã nêu trong kết quả kiểm toán. Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán, nghiệm thu, thanh quyết toán. Tăng cường công tác giám sát, nghiệm thu đảm bảo theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo Tổng Công ty Sonadezi báo cáo kết quả về nội dung này. Tổng Công ty đang triển khai thực hiện.

D. Kiến nghị kiểm toán tại BCKT chuyên đề việc quản lý và sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2017 tại tỉnh Đồng Nai

I. Tình hình thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính

Đvt: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số kiến nghị được điều chỉnh giảm	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
	Tổng số	**9.358.175.109**	-	**9.358.175.109**	**9.358.175.109**	-	**100%**
.	**Các khoản tăng thu ngân sách**	**9.358.175.109**	-	**9.358.175.109**	**9.358.175.109**	-	**100%**
	Tiền thuê đất	9.358.175.109	-	9.358.175.109	9.358.175.109	-	100%

II. Kiến nghị về công tác quản lý tài chính, kế toán

1. Kiến nghị đã thực hiện: UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo

(1) Chỉ đạo cơ quan chức năng ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng đất sai mục đích đối với Công ty CP đầu tư và phát triển Vận tải Vĩnh Phú tại Khu đất 14.897,4m2 tại phường Tam Hiệp thành phố Biên Hòa buộc chấm dứt vi phạm sau 06 tháng vẫn tiếp tục vi phạm thì đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo xem xét thu hồi đất theo đúng quy định tại điểm a khoản 1, Điều 64 Luật đất đai năm 2013.

Kết quả thực hiện

Ngày 02/01/2020 Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Vận tải Vĩnh Phú. Công ty đã chấp hành nộp tiền phạt là 150.600.000 đồng (trong đó phạt chậm nộp: 600.000 đồng - Biên lai số 0001347 ngày 05/02/2020 của Kho bạc nhà nước Đồng Nai).

(2) Thu hồi các Quyết định số 63/QĐ-CT ngày 12/8/2016 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc giảm 50% tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà; Quyết định số 2265/QĐ-CT ngày 04/12/2017 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc miễn giảm tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi.

Kết quả thực hiện:

* Ngày 11/9/2019, Cục thuế đã ban hành Quyết định số 1689/QĐ-CT về việc thu hồi Quyết định miễn tiền sử dụng đất của Công ty Cổ Phần Môi Trường Sonadezi thực hiện dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và thông báo nộp tiền sử dụng đất số 731/TB.CT.QLCKTTĐ, số tiền phải nộp là 19.810.361.294 đồng. Công ty đã nộp số tiền sử dụng đất là 16.594.372.000 đồng (Giấy nộp tiền vào NSNN ngày 05/3/2020). Số tiền chậm nộp 3.215.989.294 đồng: Công ty chưa nộp.

* Thu hồi Quyết định số 63/QĐ-CT ngày 12/8/2016 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai về việc giảm 50% tiền thuê đất cho Công ty CP Mía đường La Ngà.

Kết quả thực hiện:

Ngày 11/9/2019, Cục thuế đã ban hành Quyết định số 1689A/QĐ-CT về việc thu hồi Quyết định giảm 50% tiền thuê đất cho Công ty CP Mía đường La Ngà và Thông báo nộp tiền thuê đất số 730/TB.CT.QLCKTTĐ ngày 11/9/2019, số tiền phải nộp từ 01/7/2004 đến ngày 31/12/2019 là 40.628.843.413 đồng.

2. Kiến nghị chưa thực hiện: UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo

(1) Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương kiểm tra để xử lý theo quy định đối với 11 hợp đồng thuê đất của Công ty CP cấp nước Đồng Nai thuộc diện được miễn, giảm tiền thuê đất nhưng chưa kịp thời đăng ký để được miễn, giảm theo quy định luật định với tổng số tiền là 38.345.566.248 đồng (tiền thuê đất phải nộp tới thời điểm 31/12/2008 là 25.168.916.797 đồng và phạt chậm nộp số tiền 13.176.649.452 đồng).

Kết quả thực hiện: Hiện nay, 11 khu đất trên của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đã được UBND tỉnh cho thuê đất và Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên tại thời điểm Kiểm toán thì đối với 11 Hợp đồng thuê đất trên Công ty chưa làm hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất tại cơ quan Thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 và Khoản 5 Điều 12, Mục 3 Thông tư 77/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính thì khoản tiền thuê đất nêu trên phải truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc chuyển thông tin vị trí 11 khu đất của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai cho Cục Thuế tỉnh để xác định tiền thuê đất (06 khu đã chuyển ngày 14/6/2019, 05 khu chuyển ngày 09/8/2019).

Cục thuế đã có Văn bản số 5231/CT-QLCKTTĐ ngày 16/7/2019 gửi Văn phòng Đăng ký Đất đai và Công ty CP Cấp nước Đồng Nai về việc bổ sung thông tin miễn tiền thuê đất của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai. Theo đó, Cục thuế đề nghị Văn phòng Đăng ký Đất đai và Công ty cung cấp bổ sung thông tin và các giấy tờ, tài liệu có liên quan chứng minh thuộc đối tượng được miễn giảm theo quy định; đề nghị Công ty xác định rõ thời gian miễn giảm và số tiền được miễn giảm. Đến nay, Công ty chưa cung cấp được các giấy tờ nêu trên.

- Về xác định nghĩa vụ tài chính của 11 lô đất của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai: Đến nay, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai đã chuyển cho Cục thuế 09 Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính. Cục thuế đã ban hành 11 Thông báo nộp tiền thuê đất của các Hợp đồng thuê đất: Hợp đồng thuê đất số 48/HĐTĐ ngày 14/6/2016, Hợp đồng thuê đất số 37/HĐTĐ ngày 25/5/2016, Hợp đồng thuê đất số 58/HĐTĐ ngày 02/7/2015, Hợp đồng thuê đất số 60/HĐTĐ ngày 02/7/2015, Hợp đồng thuê đất số 65/HĐTĐ ngày 25/7/2016, Hợp đồng thuê đất số 69/HĐTĐ ngày 04/8/2015, Hợp đồng thuê đất số 98/HĐTĐ ngày 30/10/2015, Hợp đồng thuê đất số 54A/HĐTĐ ngày 02/7/2015, Hợp đồng thuê đất số 70/HĐTĐ ngày 22/8/2016, Hợp đồng thuê đất số 57/HĐTĐ ngày 02/7/2015, Hợp đồng thuê đất số 55/HĐTĐ ngày 02/7/2015. Tổng số tiền thuê đất phải nộp là 28.085.480.202 đồng. Cục thuế đang đôn đốc Công ty nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên Công ty không đồng ý nộp số tiền nêu trên và đã có Văn bản số Văn bản số 886/CN-TCKT ngày 24/12/2019 và Văn bản số 24/CN-TCKT ngày 10/01/2020.

(2) Thực hiện và chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát xử lý với tổng diện tích đất là 2.373,82 ha.

Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 3132/STNMT-CCQLĐĐ ngày 24/4/đôn đốc Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để làm cơ sở xem xét, thống nhất tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý. Tuy nhiên, do không

nhận được hồ sơ, ngày 07/4/2020 Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 2477/STNMT-CCQLĐĐ báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc Công ty khẩn trương thực hiện lập hồ sơ rà soát tình hình sử dụng đất.

(3) Rà soát, thu hồi do cấp trùng 48 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 33,24ha (công ty La Ngà 17,67ha, 42 trường hợp và Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai 15,57ha, 06 trường hợp) theo quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013.

Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 4047/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/5/2020 đề nghị UBND các huyện và thành phố khẩn trường phối hợp với các đơn vị chủ rừng khẩn trương "các trường hợp mà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trùng với diện tích đất rừng, đất lâm nghiệp của các đơn vị chủ rừng đang quản lý, sử dụng".

(4) Rà soát, tổ chức thu hồi theo quy định diện tích đất bị lấn, bị chiếm và không sử dụng 361,5ha theo đúng quy định tại Điểm đ, điểm h, Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013.

Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng kế hoạch xử lý các nội dung theo kết luận kiểm toán.

(5) Tổ chức rà soát, tham mưu xây dựng phương án để sử dụng đất hoặc bàn giao cho địa phương diện tích 1.914,69ha" (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 133 Luật Đất đai năm 2013, "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo việc rà soát, phê duyệt phương án sử dụng đất".

Kết quả thực hiện: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 133 Luật Đất đai năm 2013, "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo việc rà soát, phê duyệt phương án sử dụng đất". Đối với nội dung rà soát tình hình sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký các văn bản đôn đốc, kết quả cụ thể Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai , Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà .

(6) Tổ chức rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại mục 4 Điều 2 Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực hệ thống sông Đồng Nai đến năm 2030.

Kết quả thực hiện: Theo ý kiến của Sở TNMT, nội dung này liên quan đến việc thẩm định thiết kế cơ sở và cấp phép xây dựng dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu do Sở Xây dựng thực hiện, không liên quan đến phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi. Do vậy, Sở TNMT đã kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì rà soát thực hiện theo Kết luận Kiểm toán.

(7) Chỉ đạo Thanh tra tỉnh Đồng Nai tổ chức thanh tra làm rõ sai phạm về sử dụng đất của Công ty CP Xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 Đồng Nai tại Khu đất số 15 Đồng Khởi TP. Biên Hòa xử lý theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII.

Kết quả thực hiện:

Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 1193/TT-NV3 báo cáo UBND tỉnh: Các hành vi sử dụng đất sai mục đích và xây dựng công trình không có giấy phép xây

dựng đã được Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII chỉ rõ sai phạm do đó Thanh tra tỉnh nhận thấy không cần thiết phải thành lập đoàn thành tra liên ngành để kiểm tra việc sử dụng đất tại Công ty CP xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 ĐN.

UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp với UBND TP. Biên Hòa và các đơn vị có liên quan căn cứ các quy định pháp luật có làm việc với Công ty CP xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 để xử lý đối với các hành vi vi phạm về sử dụng đất không đúng mục đích theo hợp đồng thuê đất và xây dựng công trình trên đất không có giấy phép xây dựng theo quy định.

(8) Đối với các trường hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất khác với mục đích sử đụng đất bàn đầu và các trường hợp phê duyệt phương án sử dụng đất khác với phương án sử dụng đất đã phê duyệt khi CPH các DNNN đề nghị UBND tỉnh chấm dứt Hợp đồng thuê đất với mục đích sử dụng đất ban đầu của doanh nghiệp cổ phần, tổ chức thu hồi đất và đấu giá QSDĐ theo mục đích sử dụng đất mới theo đúng quy định tại điểm I, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc Hội.

Kết quả thực hiện:

- Năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện rà soát đối với các trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa đang sử dụng đất trước ngày Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, đồng thời rà soát các trường hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất khác với mục đích sử dung đất ban đầu và các trường hợp phê duyệt. Qua rà soát ban đầu đối với các Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa do tỉnh Đồng Nai quản lý có 03 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất sau khi thực hiện cổ phần hóa (danh sách chi tiết kèm theo). Tuy nhiên, các trường hợp này đều không có phương án sử dụng đất được phê duyệt khi thực hiện cổ phần hóa .

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận được Văn bản số 884/STC-TCDN ngày 03/03/2020 và Văn bản số 1305/STC-TCDN ngày 20/3/2020 của Sở Tài chính. Theo đó, Sở Tài chính đã cung cấp danh sách 50 doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý đã thực hiện cổ phần hóa. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường mới nhận được phương án cổ phần hóa (phương án sử dụng đất) của 9/50 doanh nghiệp. Còn lại 41 doanh nghiệp Sở Tài chính chưa cung cấp. Đối với các doanh nghiệp do các bộ, ngành Trung ương hoặc tỉnh khác quản lý, Sở Tài chính không có thông tin, tài liệu để cung cấp. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp trên cơ sở số liệu báo cáo của các đơn vị.

- Việc rà soát và xử lý do gặp một số khó khăn, vướng mắc sau:

+ Một doanh nghiệp quản lý nhiều khu đất và trong quá trình sử dụng có phát sinh nhiều biến động nhưng có một số trường hợp chưa được lưu trữ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu và một số trường hợp đã rất lâu nên chưa có thông tin lưu trữ dẫn đến quá trình tổng hợp không đảm bảo đầy đủ thông tin (Riêng đối với các DNNN do các Bộ, ngành Trung ương hoặc tỉnh khác quản lý, do phương án cổ phần do các Bộ, ngành phê duyệt nên chưa có cơ sở rà soát, thống kê).

+ Trước ngày Nghị định 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần (Nghị định

109/2007/NĐ-CP) có hiệu lực, các đơn vị cổ phần hóa không xây dựng phương án sử dụng đất.

Sau ngày Nghị định số 109/2007/NĐ-CP có hiệu lực đến ngày 01/7/2014 (ngày Luật Đất đai 2013 có hiệu lực), các đơn vị khi thực hiện xây dựng phương án cổ phần hóa có thống kê các khu đất đang sử dụng. Tuy nhiên, do không có hướng dẫn cụ thể về cách thức xây dựng phương án sử dụng đất và không quy định rõ cơ quan thẩm định phương án sử dụng đất nên tại thời điểm này, phương án sử dụng đất trong phương án sử dụng đất không ghi rõ kế hoạch sử dụng đất sau cổ phần hóa. Do đó, việc xác định việc chuyển mục đích sử dụng đất khác với phương án đã được duyệt trong giai đoạn từ 01/7/2014 trở về trước là không thể thực hiện.

+ Các khu đất do các doanh nghiệp cổ phần hóa quản lý đã thực hiện các quyền theo quy định của Luật Đất đai: cho thuê lại, chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê, chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân (trong các dự án nhà ở); một số trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc đã thoái vốn (trong đó có quyền sử dụng đất) trước thời điểm Quốc hội ban hành Nghị Quyết 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018 nên việc rà soát, xử lý rất khó khăn và bất cập, việc xem xét phương án sử dụng đất không còn cơ sở thực hiện hoặc không thể xử lý thu hồi theo tinh thần Nghị quyết.

(9) Chỉ đạo Sở Tài chính: xác định chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất giữa giá trị đã được Hội đồng xác định giá trị doanh nghiệp thẩm định và UBND tỉnh phê duyệt công bố giá trị Doanh nghiệp so với giá đất cụ thể tại thời điểm tháng 8/2015 đối với diện tích đất Khách sạn, nhà hàng, siêu thị, văn phòng cho thuê tại thị trấn Trảng Bom 6.435,2 m2 và 4.673,8m2 đất ở lâu dài thuộc dự án KDC An Bình, báo cáo UBND tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật; trường hợp có chênh lệch và gây thiệt hại cho nhà nước thì đồng thời với việc xử lý tài chính, UBND tỉnh chỉ đạo xử lý trách nhiệm các tập thể cá nhân có liên quan.

Kết quả thực hiện:

Thời gian từ thời điểm UBND tỉnh xác định giá trị của khu đất trên là tháng 04/2013đến thời điểm tính giá đất vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa là ngày 31/12/2014, chưa quá 2 năm nên đơn vị tư vấn đề nghị giá trị đánh giá lại bằng với giá trị sổ sách. Như vậy, Sở Tài chính xác định việc định giá hai lô đất này là đúng quy định.

(10) Chỉ đạo Sở Tài chính: phối hợp cùng với Hội đồng quản trị Tổng công ty Sonadezi xác định chênh lệch giá trị QSDĐ theo sổ sách kế toán so với giá đất cụ thể tại thời điểm tháng 6/2017 đối với diện tích 3.100,9 m2 đất ở lâu dài, báo cáo UBND tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật, trường hợp có chênh lệch và gây thiệt hại cho nhà nước thì đồng thời với việc xử lý tài chính, UBND tỉnh chỉ đạo xử lý trách nhiệm các tập thể và cá nhân có liên quan.

Kết quả thực hiện:

Đây là dự án xây nhà để bán không phải là phân lô bán nền, toàn bộ chi phí đầu tư gồm bồi thường giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất, chi phí đầu tư xây dựng… được Tổng công ty hạch toán vào chi phí dở dang.

Theo khoản 4 Điều 18 của Thông tư 127/2014/TT-BTC, đơn vị tư vấn đã xác định các lô đất ở khu dân cư An Bình còn lại chưa bán thuộc chi phí dở dang về sản xuất kinh doanh nên được xác định theo thực tế phát sinh hạch toán trên sổ kế toán. Kết quả rà soát, đến 30/6/2017, tổng diện tích đất đã xây dựng chưa bán và diện tích đất chưa xây nhà là 471,50 m2. Tiền sử dụng đất đã nộp cho 471,50 m2 và đang được hạch toán chi phí dở dang là 2.023.250.000 đồng. Tiền sử dụng đất 471,50 m2 theo Bảng giá đất của tỉnh thời điểm 30/6/2017 theo Quyết định số 64/2014QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 là 2.157.584.000 đồng.

(11) Sở Tài chính phối hợp với các bên liên quan rà soát lại căn cứ tính toán, xác định giá trị lợi thế thương mại các khu đất của Công ty CP Sách và thiết bị trường học Đồng Nai khi xác định giá trị doanh nghiệp để CPH công ty này và xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện:

Qua rà soát Sở Tài chính báo cáo như sau: Công ty CP Sách và thiết bị trường học Đồng Nai cổ phần hóa vào năm 2009. Hội đồng xác định giá trị doanh nghiệp đã xác định giá trị lợi thế thương mại đối với 3 lô đất: Văn phòng làm việc số 10 Võ Thị Sáu-phường Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai; Xưởng sản xuất thiết bị - đồ dùng dạy học đường Hồ Thị Hương, khu phố 6, phường Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai và Cửa hàng sách và thiết bị ở huyện Trảng Bom với giá trị lợi thế thương mại 942.750.000 đồng.

- Với các quyết định chuyển giao đất, cho thuê đất ghi mục đích sử dụng để phục vụ cho công tác giáo dục như trên, các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các hợp đồng thuê đất cũng không ghi rõ là đất sản xuất kinh doanh hay đất ở nên Kiểm toán Nhà nước xác định đây là đất sản xuất kinh doanh là không có cơ sở.

- Từ sau khi cổ phần hóa (năm 2009) đến nay, mục đích hoạt động và hiện trạng tài sản của công ty vẫn không thay đổi. Công ty vẫn sử dụng các văn phòng, nhà kho đã được xây dựng trước đây để phục vụ cho công tác giáo dục, phục vụ thiết bị, đồ dùng dạy học cho các trường trên địa bàn tỉnh.

- Về mức độ đồng nhất khi so sánh các loại đất:

Khi xác định lợi thế vị trí các lô đất, Hội đồng xác định giá trị doanh nghiệp và công ty căn cứ mục đích sử dụng đất trên các quyết định giao đất, cho thuê đất và hợp đồng thuê đất, xác định các lô đất Công ty CP Sách và Thiết bị trường học đang thuê là đất ở nên xác định giá trị thị trường theo giá đất ở. Giá trị gốc tính theo Quyết định số 69/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 cũng đang lấy theo giá đất ở.

Kiểm toán nhà nước tính toán giá trị lợi thế các lô đất trên cơ sở so sánh chênh lệch giữa giá đất chuyển nhượng theo giá đất ở và giá đất sản xuất kinh doanh là một sự so sánh không đồng nhất khi tính toán.

Từ những cơ sở nêu trên, kiến nghị Kiểm toán nhà nước xem xét chấp thuận không điều chỉnh kết quả xác định giá trị doanh nghiệp Công ty CP sách và thiết bị trường học.

(12) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức ký hợp đồng thuê đất đối với diện tích đã có quyết định giao đất nhưng chưa ký hợp đồng thuê đất, tính và phối hợp thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật qua các thời kỳ

Kết quả thực hiện:

(i) Tại Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị (HUD)

Việc xác định đơn giá tính tiền thuê đất đối với các trường hợp nêu trên phải xác định qua nhiều thời kỳ, giai đoạn (có thời điểm việc xác định đơn giá đất tính tiền thuê đất thuộc chức năng của Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh). Do vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát để chuyển hồ sơ có liên quan cho Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh xác định đơn giá tính tiền thuê đất hoặc tổ chức xác định giá đất cụ thể theo quy định.

(ii) Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà: 32.554,9m2

Ngày 30/5/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã mời Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà lên làm việc để rà soát các khu đất Công ty đang quản lý sử dụng. Các khu đất trên, Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà chưa liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để lập thủ tục rà soát, UBND tỉnh chưa ban hành quyết định cho thuê đất nên Sở Tài nguyên và Môi trường chưa ký hợp đồng thuê đất với Công ty.

- Đến nay, đối với thửa đất số 186a tờ bản đồ số 22 diện tích 426,7m2 (nay là thửa đất số 214, tờ bản đồ số 22, diện tích 668,7m2), ngày 12/9/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 985/TTr-STNMT trình UBND tỉnh công nhận kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà sử dụng làm Cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại xã La Ngà, huyện Định Quán. Ngày 20/9/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2963/QĐ-UBND công nhận kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà sử dụng làm Cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại xã La Ngà, huyện Định Quán.

- Đối với 03 thửa đất còn lại, hiện nay Công ty đang đo đạc lập bản vẽ khu đất để thực hiện thủ tục công nhận kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất làm cơ sở Hợp đồng thuê đất.

Ngày 02/10/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục có Văn bản số 6755/STNMT-CCQLĐĐ đôn đốc Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/10/2019 để trình UBND tỉnh xem xét. Tuy nhiên, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được hồ sơ từ Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà nên chưa có cơ sở tham mưu UBND tỉnh xem xét Quyết định công nhận kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của Công ty. Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

(13) Sở TNMT cung cấp thông tin kịp thời về vị trí khu đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai, Công ty CP công trình giao thông Đồng Nai, Công ty Cổ phần công trình giao thông Đồng Nai, Công ty CP mía đường La ngà thông tin vị trí khi đất đối với 11 hợp đồng thuê đất của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai gửi Cục thuế xác định tiền thuê đất phải nộp theo quy định

Kết quả thực hiện:

- Đối với các Hợp đồng thuê đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai: Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh ký Văn bản số 6004/VPĐK-ĐKTK ngày 23/8/2019 chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Vĩnh Cửu và Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh Trảng Bom rà soát lại nội dung kê khai đăng ký cho các hộ gia đình cá nhân trên phần đất đã cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai thuê đất tại các hợp đồng thuê đất. Hiện nay Văn phòng Đăng ký đất đai đang rà soát hồ sơ để xử lý.

- Đối với các Hợp đồng thuê đất của Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà: Văn phòng Đăng ký đất đai đã lập Phiếu chuyển thông tin số 341/PC-VPĐK và 342/PC-VPĐK ngày 25/10/2019 chuyển Cục thuế.

(14) Sở TNMT kiểm tra, xem xét lại hiệu quả sử dụng đất của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Vận tải Vĩnh Phú tại Khu đất 19.607,9 m2 tại phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, để tham mưu cho UBND tỉnh xử lý phù hợp với quy định của Luật đất đai, vì thực tế hiện nay công ty chưa khai thác hết diện tích đất, sử dụng đất đai còn lãng phí, một số diện tích đất bỏ trống, một số diện tích phải cho thuê lại không đúng như mục đích thuê của Nhà nước.

(15) Sở TNMT Xác định đơn giá thuê đất tại các hợp đồng thuê đất số 88HĐ/TĐ.Trn ngày 16/07/2004 và hợp đồng thuê đất số 423/HĐTĐ.tm ngày 14/11/2001 do thời hạn ổn định đơn giá tiền thuê đất đã quá hạn.

(16) Sở TNMT tiếp tục rà soát lại các dự án giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất đối với các doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định nhằm ngăn ngừa, xử lý các sai phạm (nêu có) theo quy định của pháp luật.

(17) Sở TNMT theo dõi việc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 6408/UBND–ĐT về thu hồi đất đã hết thời hạn thuê đất của Công ty cổ phần Đồng Tâm.

Kết quả thực hiện:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và môi trường báo cáo về kết quả thực hiện nội dung này.

(18) Chỉ đạo Cục Thuế: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty Cấp nước Đồng Nai kiểm tra rà soát lại hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất của 11 lô đất, nếu đủ điều kiện thì ban hành quyết định miễn giảm theo quy định.

Kết quả thực hiện: Chi tiết nguyên nhân nêu tại Mục 2, trang 43 báo cáo.

(19) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom

- Chỉ đạo Chi cục Thuế và Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Trảng Bom lập thủ tục hoàn trả các khoản nghĩa vụ tài chính mà các cá nhân đã nộp trong quá trình làm thủ tục nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất(đối với các trường hợp cấp trùng GCNQSDĐ).

Kết quả thực hiện: Phòng TCKH sẽ lập thủ tục hoàn trả các khoản đã nộp NS huyện khi có văn bản chỉ đạo và có hồ sơ cụ thể.

- Xử lý nghiệm việc xây dựng nhà trái phép trên diện tích đất của Công ty TNHH Thanh Bình thuê của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai, phối hợp với các cơ quan chức năng thu hồi, trả lại đất cho Công ty CP Tập đoàn Tân Mai.

Kết quả thực hiện: UBND huyện đã chỉ đạo các ngành có liên quan tiến hành cưỡng chế.

(20) Chỉ đạo UBND huyện Định Quán

Chỉ đạo chi cục Thuế và Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Định Quán lập thủ tục hoàn trả các khoản nghĩa vụ tài chính mà các cá nhân đã nộp trong quá trình làm thủ tục nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với 42 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trùng trong diện tích đã cấp Giấy chứng nhận cho Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà).

Kết quả thực hiện: UBND huyện đang chỉ đạo các đơn vị thực hiện.

(21) Chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất TP. Biên Hòa phối hợp với tổ chức có liên quan khẩn trương tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng trên diện tích còn lại khoảng 5.240 m2 tại dự án xây dựng khu nhà ở Quốc lộ 1K thuộc xã Hóa An, thành phố Biên Hòa.

Kết quả thực hiện:

Dự án có 35 hộ giải tỏa, trong đó có 12 hộ giải tỏa trắng đã giải quyết tía định cư (bố trí tái định cư tại chỗ và một phần tại Khu tái định cư 1 ha xã Hóa An). UBND thành phố Biên Hòa đã xác nhận hoàn thành công tác bồi thường 02 đợt với tổng diện tích là 64.856,2 m2 (chưa tính lộ giới). Hiện nay, còn lại 03 hộ chưa bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư: Hộ Nguyễn Thị Duyên, Hàn Thái Sơn, Bùi Văn Tuấn với diện tích 4.892,9 m2 . UBND thành phố Biên Hòa đã ban hành Quyết định số 580, 581, 582/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất với 03 hộ nêu trên. UBND thành phố Biên Hòa đã ban hành Quyết định số 5916/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 thành lập Ban cưỡng chế thu hồi đất dự án. Nhưng đến nay chưa thực hiện được việc cưỡng chế. Ngày 26/8/2019 UBND thành phố Biên Hòa đã gửi văn bản số 10744/UBND-ĐT giao Trung Tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo để thu hồi đất.

Tuy nhiên, qua kiểm tra Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Biên Hòa được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 4685/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 thì dự án Xây dựng Khu nhà ở chung cư cao tầng xã Hóa An tại xã Hóa An (nay là phường Hóa An) chưa được chủ đầu tư đăng ký kế hoạch sử dụng đất. Do đó, chưa có cơ sở để tổ chức thực hiện theo kiến nghị của Kiểm Toán Nhà nước. Đang triển khai thực hiện theo Kết luận kiểm toán. Tuy nhiên chưa có cơ sở để tổ chức thực hiện

(22) Thu hồi Văn bản không phù hợp chính sách pháp luật về quản lý đất đai:

** Thu hồi Văn bản số 1442/STC-GCS ngày 08/5/2013 của Sở Tài chính:*

Ngày 18/02/2020, Bộ Tài chính có Văn bản số 1627/BTC-QLCS về việc giá đất làm cơ sở xác định đơn giá thuê đất hàng năm khi cổ phần hóa. Theo đó nội dung văn bản như sau:

"Việc thu tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với các trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm trước ngày 01/01/2006 mà một trong ba loại giấy tờ (Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy phép đầu tư), Quyết định cho thuê đất, Hợp đồng

thuê đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết) có quy định về đơn giá thuê đất, thuê mặt nước và nguyên tắc điều chỉnh đơn giá thuê đã được quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước các thời kỳ (Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/01/2005, Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành). Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai căn cứ quy định của pháp luật để thực hiện.". Theo đó, các quy định từng thời kỳ được quy định như sau:

Thứ nhất: tại thời điểm Sở Tài chính có Văn bản số 1442/STC-GCS ngày 08/5/2013 thì khoản 4 Điều 30 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ hết hiệu lực thi hành. Cụ thể được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định 123/2007/NĐ-CP về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 về phương pháp xác định giá đất và khu giá các loại đất .

Thứ hai: tại Điểm a Khoản 3 Điều 31 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 (Kiểm toán Nhà nước nêu trong Thông báo kết quả kiểm toán số 112/TB-KTNN) quy định:

"3. Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa chọn hình thức thuê đất thì phải thực hiện ký hợp đồng thuê đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai và không phải tính bổ sung giá trị lợi thế vị trí địa lý khi xác định giá trị doanh nghiệp theo quy định cụ thể như sau: a) Đối với diện tích đất thuê theo phương thức trả tiền thuê đất hàng năm thì doanh nghiệp thực hiện trả tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành và không tính tiền thuê đất vào giá trị doanh nghiệp".

Như vậy việc thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm của doanh nghiệp cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành. Mặc khác :

- Tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 và Khoản 3 Điều 10 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011, quy định: "3. Công ty cổ phần được sử dụng toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã nhận bàn giao để tổ chức sản xuất, kinh doanh; kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của doanh nghiệp cổ phần hóa đã bàn giao và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật."

- Tại Điểm a Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định:

"a) Đối với diện tích đất thuê theo phương thức trả tiền thuê đất hàng năm thì doanh nghiệp được tiếp tục thực hiện thuê đất trả tiền hàng năm theo quy định của pháp luật hiện hành và không tính tiền thuê đất vào giá trị doanh nghiệp".

Tại thời điểm Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 1442/STC-GCS ngày 08/5/2013 căn cứ vào quy định hiện hành tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 về thu tiền thuê đất thuê mặt nước và Nghị định 121/2010/NĐ-CP ngày 10/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 về thu tiền thuê đất thuê mặt nước. Cụ thể tiền thuê đất trả tiền hàng năm quy định cho các "dự án" đầu tư có quy định về đơn giá

thuê đất, thuê mặt nước và nguyên tắc điều chỉnh đơn giá thuê tại Khoản 7 Điều 2 Nghị định 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 sửa đổi Khoản 2 Điều 9 Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ .

Thêm vào đó, tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Như vậy, theo quy định hiện hành của Luật đất đai, các "các dự án thuê đất" nếu còn ghi nguyên tắc điều chỉnh đơn giá điều chỉnh đơn giá thuê đất "thì được tiếp tục thực hiện điều chỉnh đơn giá thuê đất tương ứng với mỗi chu kỳ điều chỉnh theo mức tỷ lệ (%) điều chỉnh đơn giá thuê đất đã ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy phép đầu tư); Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất". Trong trường hợp "không còn nội dung ghi nguyên tắc điều chỉnh đơn giá thuê đất nhưng mục đích sử dụng đất không thay đổi, khi đến kỳ điều chỉnh đơn giá thuê đất của kỳ tiếp theo thì mức điều chỉnh không quá mức tỷ lệ (%) điều chỉnh đơn giá thuê đất đã được quy định ở một trong ba loại giấy tờ nêu trên so với đơn giá thuê đất của kỳ ổn định trước đó đến ngày 31 tháng 12 năm 2015".

Các quy định của pháp luật luôn có yếu tố kế thừa lịch sử và nhất quán từ Luật Đất đai 2003 đến Luật Đất đai 2013 và được Chính phủ quyết định cho điều chỉnh đơn giá thuê đất đối với "các dự án" (đối tượng là dự án) theo các nguyên tắc trên đến thời điểm ngày 31/12/2015 là chấm dứt. Do đó các nội dung phúc đáp của Sở Tài chính tại Văn bản 1442/STC-GCS ngày 08/5/2013 của Sở Tài chính là phù hợp quy định.

Từ các quy định về tiền thuê đất hàng năm như trên. Sở Tài chính Đồng Nai kính mong Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII xem xét.

E. Kiến nghị kiểm toán tại BCKT chuyên đề Việc quản lý và sử dụng tài sản công của các doanh nghiệp sau cổ phần hóa tại Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

I. Kiến nghị đang thực hiện

1. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Tài chính và Cục Thuế:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương thực hiện việc rà soát, xử lý tồn tại về việc chưa hoàn thành thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Kết quả thực hiện:

- Theo báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường thì việc xác định việc chuyển mục đích sử dụng đất khác với phương án đã được duyệt trong giai đoạn từ 01/7/2014 trở về trước là không thể thực hiện.

- Các khu đất do các doanh nghiệp cổ phần hóa quản lý đã thực hiện các quyền theo quy định của Luật Đất đai: cho thuê lại, chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê, chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân (trong các dự án nhà ở); một số trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc đã thoái vốn (trong đó có quyền sử dụng đất) trước thời điểm Quốc hội ban hành Nghị Quyết 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018 nên việc rà soát, xử lý rất khó khăn

và bất cập, việc xem xét phương án sử dụng đất không còn cơ sở thực hiện hoặc không thể xử lý thu hồi theo tinh thần Nghị quyết.

- Ngoài ra, việc hoàn thiện thủ tục pháp lý còn gặp vướng mắc do quy định pháp luật, trình tự thủ tục thực hiện,

(2) Xác định tiền thuê đất của Tổng công ty Dofico đối với Khu mỏ sét tận thu tại xã An Phước, huyện Long Thành trong thời gian tỉnh giao quản lý và lập thủ tục thuê đất (cụ thể: diện tích 24.659 m2 tính từ 05/9/2007 đến tháng 11/2011 và diện tích 116.032 m2 tính từ 05/9/2007 đến tháng 9/2017).

Kết quả thực hiện: Ngày 01/8/2019, Văn phòng Đăng ký đất đai đã có phiếu chuyển thông tin địa chính vị trí các thửa đất số 86/PCTTĐC, số 87/PCTTĐC và Văn bản số 5466/VPĐK-ĐKTK gửi Cục thuế tỉnh để xác định. Cục thuế trả hồ sơ theo phiếu chuyển số 86/PCTTĐC và 87/PCTTĐC cho Văn phòng Đăng ký đất đai để chờ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh ký Quyết định 4064/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 phê duyệt phương án giá đất.

(3) Xác định đơn giá thuê đất đối với Lô đất 4.168m2 tại Số 474/8/KP5B Xa lộ Hà Nội của Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai.

Kết quả thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã chuyển Cục Thuế để xác định giá tại Phiếu chuyển số 35/PC-VPĐK ngày 25/8/2017 (trước thời điểm kiểm toán). Ngày 08/8/2019, Văn phòng Đăng ký đất đai đã có Văn bản số 5628/VPĐK-ĐKTK gửi Cục thuế tỉnh xác định đơn giá thuê đất cho Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Tính đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được thông báo đơn giá thuê đất để ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai theo quy định.

2. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường:

(1) Phối hợp với Tổng công ty Dofico thực hiện rà soát thực trạng sử dụng đất, tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh quyết định và xác định nghĩa vụ tài chính đối với các diện tích đất sản xuất nông nghiệp nhưng Tổng công ty Dofico đã sử dụng một phần diện tích vào mục đích sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

Kết quả thực hiện: Căn cứ hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường với Tổng công ty Dofico tại cuộc họp ngày 05/4/2019. Đến nay, Tổng công ty Dofico đã hoàn thành việc đo đạc bản đồ địa chính phù hợp với hiện trang thực tế Tổng Công ty đang quản lý, sử dụng và Tổng công ty đang hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quyết định rà soát, cấp giấy chứng nhận theo quy định.

(2) Rà soát và tham mưu UBND tỉnh xử lý các trường hợp doanh nghiệp sử dụng đất không đúng mục đích theo hợp đồng, đang cho bên thứ 3 thuê.

Kết quả thực hiện: Khu đất tại phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa: Ngày 21/10/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 7171/STNMT-QH đề nghị UBND tỉnh thu hồi đất. Đến nay, UBND tỉnh đang xem xét giải quyết.

II. Kiến nghị chưa thực hiện

1. Kiến nghị xử lý trách nhiệm

Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ vào mức độ, tính chất sai phạm, tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể và cá nhân liên quan qua các thời kỳ đối với vi phạm như sau: (i) Giao đất, cho thuê đất đối với các doanh nghiệp không qua đấu giá quyền

sử dụng đất theo quy định tại Điều 38, Điều 41 Luật Đất đai 2003 ; (ii) Không thực hiện thu hồi dự án đầu tư hoặc dự án đã chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng đã quá hạn .

2. Đối với UBND tỉnh Đồng Nai

(1) Chỉ đạo sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành chức năng rà soát các lô đất thuộc dự án đầu tư hoặc các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng đã quá hạn để xử lý thu hồi đất theo quy định tại Điều 64, Điều 65 Luật Đất đai 2013, bao gồm: Dự án Trung tâm Thương mại Biên Hòa của Công ty CP XNK Biên Hòa; Dự án Mở rộng Khách sạn Hòa Bình và dự án Nhà hàng Phú Hội, Nhơn Trạch của Công ty CP Du lịch tỉnh Đồng Nai; Dự án Trạm vật tư Nông nghiệp tại xã Phước Thiền, Nhơn Trạch của Công ty CP Vật tư Nông nghiệp; Dự án Trạm kinh doanh xăng dầu tại Bắc Sơn, Trảng Bom của Công ty Chăn nuôi Phú Sơn.

(2) Chỉ đạo các ngành chức năng, Tổng công ty DOFICO và thành phố Biên Hòa kiểm tra, làm rõ nội dung liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản trên đất, thu hồi đất của Công ty CP Tổng hợp gỗ Tân Mai để giao lại cho Công ty CP Địa ốc Tân Mỹ Hưng tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 17, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà và báo cáo kết quả về KTNN và KTNN khu vực XIII.

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các đơn vị rà soát báo cáo về nội dung kiến nghị nêu trên.

F. Tình hình thực hiện kiến nghị xử lý về tài chính những năm trước (tồn đọng):

1. Kiến nghị kiểm toán năm 2018 (NĐ 2017):

a. KTNN đồng ý điều chỉnh giảm 39.470.746.732 đồng, gồm:

- Công ty CP địa ốc 9 (Thu tiền sử dụng đất) số tiền 1.361.780.557 đồng; Nguyên nhân điều chỉnh: Công văn số 466/KVXIII-TH ngày 23/12/2019 của KTNN khu vực XIII v/v khấu trừ tiền đền bù giải phóng mặt bằng.

- Công ty TNHH TM Xây dựng Nhật Quang (Tiền sử dụng đất) là 33.140.167.096 đồng và Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh Nhà Thành Hưng (Tiền sử dụng đất) là 4.968.799.079. Nguyên nhân điều chỉnh: Công văn số 465/KVXIII-TH ngày 23/12/2019 của KTNN khu vực XIII v/v khấu trừ tiền đền bù giải phóng mặt bằng.

b. Số kiến nghị giảm theo Văn bản 9951/UBND-KTNS ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh số tiền 7.004.145.512 đồng bao gồm:

- Phí lệ phí số tiền: 62.976.896 đồng, tại Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật: 62.976.896 đồng (trang 6 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Giảm dự toán, thanh toán năm sau: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 3.675.000.000 đồng do ngân sách nhà nước cấp thừa dự toán từ nguồn thu phí, lệ phí cấp lại cho đơn vị (trang 6-7-8 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Ban quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc 1.629.561.790 đồng (trang 8 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật 20.614.842 đồng (trang 8 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Chi cục quản lý chất lượng nông sản và thủy sản 53.689.760 đồng (trang 8-9 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Cục Hải quan Đồng Nai số tiền 640.590.000 đồng do đơn vị chi thanh toán hợp đồng chỉnh lý tài liệu năm 2016 không có trong danh mục hỗ trợ của tỉnh (trang 9 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Trường Cao đẳng nghề số 8 số tiền 494.176.000 đồng (ngân sách cấp dư), (trang 9-10 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Sở Giao thông vận tải 392.876.273 đồng tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới (trang 10 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Cảnh sát PCCC tỉnh Đồng Nai chưa giảm lệnh chi tiền năm 2017, tăng lệnh chi tiền năm 2018 số tiền 34.659.951 đồng (trang 10 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

c. Số kiến nghị chưa thực hiện:

+ Tăng thu NSNN 9.317.860.513 đồng bao gồm:

- Công ty Cổ phần ô tô Quốc Tuấn 9.276.760.513 đồng;

- Trung tâm thể dục thể thao huyện Trảng Bom 41.100.000 đồng (đơn vị đang gặp khó khăn về tài chính).

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Cục thuế đôn đốc các đơn vị tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

+ Thu hồi và giảm chi 6.406.665.737 đồng bao gồm:

***Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định: 203.603.000, gồm:**

- Ban QLDA huyện Thống Nhất, số tiền 102.139.000 đồng;

- Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, số tiền 101.464.000 đồng.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính đôn đốc các đơn vị tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

*** Giảm giá trị hợp đồng: 3.058.588 đồng, gồm:**

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai, số tiền 3.058.588 đồng.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính đôn đốc đơn vị tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

*** Giảm giá gói thầu được duyệt: 6.200.004.149 đồng, gồm:**

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai chưa giảm dự toán gói thầu số tiền 2.234.297.298 đồng, cụ thể như sau:

+ Gói thầu số 07 (xây lắp) - Nâng cấp mở rộng đường tỉnh 765 đoạn từ Km1+526 đến Km5+500, huyện Xuân Lộc: Chưa thực hiện giảm dự toán gói thầu số tiền 353.855.000 đồng.

+ Gói thầu số 14 (xây lắp) - Nâng cấp mở rộng đường tỉnh 765 đoạn từ Km1+526 đến Km5+500, huyện Xuân Lộc: Chưa thực hiện giảm dự toán gói thầu số tiền 128.042.000 đồng.

+ Gói thầu số 5 - Dự án Xây dựng Trường THPT Cẩm Mỹ: Chưa thực hiện giảm dự toán gói thầu số tiền 724.978.171 đồng.

+ Dự án Xây dựng mới tuyến đường nối dài Hương lộ 10 đoạn từ ranh giới 2 huyện Cẩm Mỹ và huyện Long Thành đến vị trí giao với đường tỉnh lộ 769 (đoạn còn lại từ Km13+552 đến KM22+936): Chưa thực hiện giảm dự toán gói thầu số tiền 71.531.105 đồng (Gói thầu số 30: Xây dựng cầu Suối Sâu chưa giảm 28.013.439 đồng; Gói thầu số 35: Xây dựng cầu Sông Nhạn chưa giảm 43.517.666 đồng.).

+ Gói thầu số 05 (Xây lắp +Thiết bị) - Dự án Trường THPT Xuân Thanh, thị xã Long Khánh: Chưa thực hiện giảm dự toán gói thầu số tiền 955.891.022 đồng.

- Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất chưa giảm dự toán gói thầu số tiền 3.965.706.851 đồng, cụ thể như sau:

+ Gói thầu số 5 - Dự án ĐTXD Khoa khám bệnh, cấp cứu và khu hành chính Bệnh viện đa khoa Thống Nhất: Chủ đầu tư chưa giảm trừ dự toán số tiền 3.936.851.432 đồng.

+ Gói thầu số 21 - Dự án ĐTXD Khoa khám bệnh, cấp cứu và khu hành chính Bệnh viện đa khoa Thống Nhất: Chủ đầu tư chưa giảm trừ dự toán số tiền 28.855.419 đồng.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước.

+ Kiến nghị khác: 40.923.161.679 đồng.

- Thành phố Biên Hòa: Chưa thực hiện 2.920.668.560 đồng, trong đó bố trí hoàn trả nguồn cải cách tiền lương tại các phường xã số tiền 2.866.338.560 đồng và theo dõi nguồn cải cách tiền lương số tiền 54.330.000 đồng.

- Thị xã Long Khánh: Chưa thu hồi tạm ứng số tiền 31.670.469.708 đồng.

- Bệnh viện đa khoa Thống Nhất: chưa xử lý số tiền 6.332.023.411 đồng do chủ đầu tư chưa hoàn thiện thủ tục trình các cơ quan quản lý nhà nước nghiệm thu, phê duyệt quyết toán theo quy định.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

2. Kiến nghị kiểm toán năm 2016 (NĐ 2015): 28.804.081.263 đồng

a. KTNN đồng ý điều chỉnh giảm kiến nghị thu khác 1.941.566.719 đồng tại Công ty Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai. Nguyên nhân điều chỉnh: Công văn số 418/KVXIII-TH ngày 19/12/2018 v/v điều chỉnh giảm kiến nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai, của KTNN khu vực XIII.

b. Số kiến nghị giảm theo văn bản 9951/UBND-KTNS ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh số tiền 26.862.514.544 đồng bao gồm:

- Tiền thuê đất, chưa thực hiện số tiền 18.520.684.188 đồng của 03 dự án : dự án xây dựng KD Hạ tầng KCN Ông Kèo tại xã Phước Khánh huyện Nhơn Trạch của Tổng công ty Tín Nghĩa, dự án xây dựng hạ tầng KCN Nhơn Trạch 2 tại xã Hiệp Phước, Long Thọ huyện Nhơn Trạch của Công ty CP Phát triển đô thị và công nghiệp, dự án xây dựng HTX TMDVVT Nhơn Trạch tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch của HTX TMDVVT Nhơn Trạch (trang 11 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định, số tiền 8.305.830.356 đồng. Sở Tài chính đã cấp bằng lệnh chi tiền trên đã thực hiện các nhiệm vụ chi và đã thanh toán cho các đơn vị thi công, đơn vị tư vấn (trang 11-12 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Thu hồi kinh phí thừa, số tiền 36.000.000 đồng: Do sai sót trong quá trình tổng hợp số liệu từ chứng từ (số KTNN kiến nghị 4.070.656.768 đồng; qua rà soát của các huyện số liệu tổng hợp để thực hiện theo kiến nghị của kiểm toán 4.034.656.768 đồng; chênh lệch 36.000.000 đồng (huyện Tân Phú) (trang 12 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

3. Đối với kiến nghị kiểm toán năm 2015 (niên độ 2014): 215.280.000 đồng

Số kiến nghị chưa thực hiện 215.280.000 đồng bao gồm:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh chưa thực hiện nộp ngân sách (kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính). UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

4. Kiến nghị kiểm toán năm 2013 (NĐ 2012): 1.481.063.941 đồng

a. Số kiến nghị giảm theo Văn bản 9951/UBND-KTNS ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh số tiền 1.344.604.013 đồng bao gồm:

*** Tăng thu ngân sách:**

- Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai: KTNN kiến nghị tăng thu thuế TNDN số tiền 1.129.312.655 đồng (trang 12-13 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Công ty TNHH Tân Toàn Tiến: số tiền thuế GTGT 119.137.358 đồng (trang 13 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

- Ban QLDA Thống Nhất số tiền 96.154.000 đồng (trang 13-14 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

b. Số chưa thực hiện là 136.459.928 đồng

Giảm chi thường xuyên số tiền là 136.459.928 đồng

Sở Tài chính: Nộp trả NSNN do cấp trùng thẻ BHYT - BHXH tỉnh. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

5. Kiến nghị kiểm toán năm 2011 (niên độ 2010): 360.148.323 đồng

a. Số kiến nghị giảm theo Văn bản 9951/UBND-KTNS ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh số tiền 8.196.797 đồng bao gồm

- Công ty TNHH Phú An: 8.196.797 đồng (thuế TNDN, trang 14 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

b. Số chưa thực hiện 351.951.526 đồng, bao gồm:

- Ban QLDA TX Long Khánh: chưa thực hiện thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ 313.187.000 đồng.

- HTX Dịch vụ - Thương mại - Nông nghiệp Sông Ray: 38.764.526 đồng (thuế GTGT).

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

6. Kiến nghị kiểm toán năm 2010 (NĐ 2009): 3.154.571.732 đồng

a. Số kiến nghị giảm theo Văn bản 9951/UBND-KTNS ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh số tiền 31.152.700 đồng bao gồm:

- Công ty CP Kinh Doanh Nhà: Số tiền 31.152.700 đồng (khoản phải thu khác, tramg 14 Văn bản 9951/UBND-KTNS).

b. Số chưa thực hiện là 3.123.419.032 đồng

- Công ty CP Đầu tư và PTDV Du lịch Hải Thuận: Chưa thực hiện nộp thuế GTGT, số tiền 452.922.302 đồng.

- Các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN: 2.670.496.730 đồng.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính, Cục thuế tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước.

7. Kiến nghị về công tác quản lý tài chính, kế toán

7.1. Kiến nghị đã thực hiện

7.1.1. BCKT năm 2018 (niên độ 2017)

(1) Kiến nghị: Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo

- Sở Tài chính:

+ Thực hiện và đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị được kiểm toán thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và tổng hợp lập báo cáo gửi KTNN theo quy định;

Kết quả thực hiện: Hàng quý Sở Tài chính đều có văn bản gửi đến các đơn vị liên quan đến kiến nghị của kiểm toán Nhà nước

+ Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác lập, phân bổ dự toán theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn về công tác lập, phân bổ dự toán hàng năm của Bộ Tài chính.

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính đã chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác lập, phân bổ dự toán theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn về công tác lập, phân bổ dự toán hàng năm của Bộ Tài chính

+ Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc chưa bổ sung dự phòng ngân sách đối với dự toán chi thường xuyên đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện sau ngày 30/6/2017 để tăng dự phòng ngân sách theo quy định; thực hiện quyết toán đối với các khoản chi bằng lệnh chi tiền; chấm dứt tạm ứng ngân sách cho các nội dung không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh.

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính đã chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc chưa bổ sung dự phòng ngân sách đối với dự toán chi thường xuyên đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện sau ngày 30/6/2017 để tăng dự phòng ngân sách theo quy định; thực hiện quyết toán đối với các khoản chi bằng lệnh chi tiền; tham mưu UBND tỉnh dừng tạm ứng ngân sách cho các nội dung không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh.

+ Kiểm tra, rà soát và thực hiện cơ cấu lại các quỹ tài chính nhà nước không hoạt động theo đúng mục đích khi thành lập quỹ hoặc hoạt động không hiệu quả.

Kết quả thực hiện: Ngày 13/3/2019, Sở Tài chính có Văn bản số 1237/STC-NSNN về việc báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ tài chính ngoài ngân sách giai đoạn 2011-2020.

+ Tổ chức rà soát, xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng từ ngân sách tỉnh kéo dài nhiều năm số tiền 129.084.091.445 đồng; thực hiện tạm ứng cho đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách và Công văn số 2421/BTC-NSNN ngày 26/02/2014 của Bộ Tài chính.

Kết quả thực hiện: Hàng năm Sở Tài chính đều có văn bản gửi đến các đơn vị có liên quan để thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh.

+ Rà soát và sắp xếp các đơn vị có chức danh lãnh đạo, các Hội đặc thù... đủ tiêu chuẩn trang bị xe ô tô theo đúng quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả thực hiện: Thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ, Sở Tài chính đã có Công văn số 6582/STC-QLG&CS ngày 21/11/2019 tham mưu cho UBND tỉnh phương án thực hiện. Ngày 24/4/2020, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã có Công văn số 176-CV/BCS-UBND để xin ý kiến của Ban Thường Vụ Tỉnh ủy về hình thức quản lý xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng; khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các chức danh. Ngày 29/4/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 8986-CV/TU ngày 29/4/2020. Hiện nay, Sở Tài chính đang hoàn thiện các dự thảo về rà soát tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng và đề án sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác chung (giữ lại, thanh lý, điều chuyển, bán dôi dư) của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, để trình UBND tỉnh trong tháng 6/2020.

+ Tham mưu UBND tỉnh xây dựng hạn mức vay, xây dựng kế hoạch vay, trả nợ chi tiết hàng năm trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ;

Kết quả thực hiện: Ngày 08/4/2019 UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành văn bản số 3854/KH-UBND về việc thực hiện chương trình quản lý nợ 03 năm của tỉnh Đồng Nai.

+ Tham mưu UBND tỉnh lập phương án sử dụng số tăng thu báo cáo Thường trực HĐND quyết định và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất; ưu tiên bố trí nguồn tăng thu để thực hiện chi trả nợ gốc và lãi trong năm theo quy định;

Kết quả thực hiện: Sở kế hoạch và Đầu tư đã bố trí trong dự toán đầu năm để thực hiện chi trả nợ gốc và lãi trong năm theo quy định.

+ Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND quy định cụ thể về thời gian phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, huyện và quy định cụ thể thời hạn UBND các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách đến các cơ quan theo quy định của Luật NSNN.

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính có Văn bản số 2463/STC-NSNN ngày 15/5/2019 về việc thời gian HĐND cấp huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương theo đó quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã, cụ thể đối với quyết toán ngân sách xã trình Thường trực HĐND xã cho ý kiến trước khi báo cáo HĐND xã phê chuẩn tại kỳ họp thường kỳ giữa năm của HĐND xã, đối với quyết toán ngân sách huyện, UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách tại kỳ họp bất thường của HĐND huyện.

+ Rà soát, kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị; tham mưu UBND tỉnh giải quyết dứt điểm các trường hợp có tình trạng lấn chiếm; quản lý và cập nhật dữ liệu đầy đủ, kịp thời vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; đồng thời thực hiện việc quản lý tài sản công (đất đai, trụ sở làm việc, nhà cửa vật kiến trúc,...) đối với các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội theo quy định của Luật số 15/2017/QH14 về quản lý tài sản công; tham mưu cho UBND tỉnh xử lý điều chuyển, bán thanh lý các xe dư thừa thu hồi tiền về cho ngân sách; chỉ đạo các đơn vị sử dụng xe công đúng mục đích theo quy định Quyết định 32/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả thực hiện: Đến nay, Sở Tài chính đang làm việc với UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, doanh nghiệp từ 50% vốn nhà nước trở lên để rà soát hồ sơ, đề nghị lập phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất báo cáo Ban Chỉ đạo 167 trình UBND tỉnh.

+ Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc khối huyện theo Nghị quyết 33/NQ-HĐND tỉnh Đồng Nai ngày 09/12/2016 về Ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017-2020.

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính sẽ tham mưu UBND tỉnh bổ sung định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp thuộc khối huyện vào Nghị quyết 33/NQ-HĐND tỉnh Đồng Nai ngày 09/12/2016 về ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017-2020.

+ Thực hiện thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành kịp thời theo quy định; đôn đốc các chủ đầu tư kịp thời quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành

Kết quả thực hiện: Sở Tài chính đã thực hiện thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành kịp thời theo quy định; đôn đốc các chủ đầu tư kịp thời quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành

+ Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện quy định không giao dự án đầu tư mới cho Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án có dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên; không bố trí kế hoạch vốn để thanh toán số vốn còn thiếu cho các dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 12 tháng trở lên; không cho phép nhà thầu đang có hợp đồng vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán tham gia đấu thầu dự án mới.

Kết quả thực hiện: Căn cứ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và tiếp thu kiến nghị của KTNN, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nội dung kiến nghị nêu trên.

+ Tham mưu cho UBND tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật NSNN và từ nguồn tăng thu ngân sách theo quy định tại Khoản 2 Điều 59 Luật NSNN.

Kết quả thực hiện: Tỉnh Đồng Nai là đơn vị tự đảm bảo dự toán thu – chi ngân sách nhà nước, nên hàng năm số thu chi đều đảm bảo chi các hoạt động trên địa bàn tỉnh. Do đó Sở Tài chính bổ sung quỹ dự trữ tài chính được Bộ Tài chính giao theo số đề nghị của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Rút kinh nghiệm trong việc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản bố trí vốn quá thời gian quy định, trong công tác giám sát đánh giá đầu tư, theo dõi tình hình nợ đọng XDCB; thẩm định, trình phê duyệt dự án Trung tâm chiếu xạ tỉnh Đồng Nai và dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Đồng Nai; thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch đấu thầu dự án Trung tâm chiếu xạ tỉnh Đồng Nai.

Kết quả thực hiện: Đã thực hiện rút kinh nghiệm theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- Kho bạc Nhà nước tỉnh: Chấn chỉnh công tác xử lý ngân sách cuối năm, công tác chỉnh lý số liệu trong thời gian chỉnh lý quyết toán (Chi chuyển nguồn) đúng quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Công văn số 17304/BTC-KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ Tài chính.

Kết quả thực hiện: Đã thực hiện chấn chỉnh công tác xử lý ngân sách cuối năm, công tác chỉnh lý số liệu trong thời gian chỉnh lý quyết toán (Chi chuyển nguồn)

đúng quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Công văn số 17304/BTC-KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ Tài chính. Thực tế trong năm 2018, 2019 quyết toán đúng theo quy định không xảy ra trường hợp tương tự.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Chấm dứt tình trạng lập và giao dự toán chưa sát với thực tế dẫn đến trong năm phải điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị nhiều lần (19 lần) và cuối năm tỷ lệ dự toán hủy cao;

Kết quả thực hiện:

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc từ năm 2018 trở đi thực hiện việc rà soát, xây dựng dự toán đảm bảo sát thực tế, tránh trường hợp hủy dự toán nhiều cuối năm và điều chỉnh dự toán nhiều lần trong năm tại Văn bản số 3168/SNN-KHTC ngày 28/8/2018.

+ Rà soát, phân loại, xác định lại loại hình đơn vị sự nghiệp công lập do Sở quản lý để đảm bảo công tác giao dự toán cân đối giữa nguồn thu của đơn vị và ngân sách cấp; giao dự toán ngay từ đầu năm cho các đơn vị khi đã được Sở Tài chính quyết định phù hợp với quy định về chấp hành ngân sách nhà nước tại Điều 50 Luật NSNN; Điều 3 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh.

Kết quả thực hiện:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện rà soát, phân loại, xác định loại hình đơn vị sự nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt giai đoạn 2020-2022, cụ thể như sau: 02 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên (Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc, Chi cục Chăn nuôi và thú y); 02 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần kinh phí chi thường xuyên (Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh); 01 đơn vị do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành.

+ Chấm dứt tình trạng điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị, thời gian điều chỉnh sau ngày 15 tháng 11 năm hiện hành là không đúng quy định tại Khoản 3 Điều 53 Luật NSNN;

Kết quả thực hiện: Tiếp thu kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong năm 2018, 2019 Sở Nông nghiệp và PTNT không thực hiện điều chỉnh dự toán sau ngày 15/11 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Tham mưu trình UBND tỉnh xây dựng phương án giá nước sinh hoạt tai tại Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn bao gồm chi phí khấu hao TSCĐ theo quy định tại Thông tư số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT của Liên Bộ, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Kết quả thực hiện:

Đến nay, công tác xây dựng Dự thảo Quyết định của UBND quy định giá cung cấp nước sạch sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã đảm bảo trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015. Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình UBND tỉnh xem xét quyết định tại Tờ trình số 2387/TTr-SNN ngày 10/6/2020 về việc ban hành đơn giá cung cấp nước sạch sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Lập dự toán hàng năm đảm bảo sát với nhiệm vụ và nhu cầu chi trong năm đảm bảo đúng định mức, chế độ quy định của nhà nước và sử dụng ngân sách nhà nước; rà soát, phân loại, xác định lại loại hình đơn vị sự nghiệp của các trường công lập do Sở quản lý để đảm bảo công tác giao dự toán cân đối giữa nguồn thu theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh.

Kết quả thực hiện:

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chấm dứt tình trạng phân bổ định mức chi hoạt động còn thiếu cho các đơn vị trực thuộc. Cụ thể, giao dự toán năm 2019 cho các đơn vị trực thuộc Sở giao đúng định mức quy định của Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở GDĐT thông báo cho các đơn vị tại văn bản số 81/SGDĐT-KHTC ngày 08/01/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Thông báo giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2019.

+ Giao dự toán ngay từ đầu năm cho các đơn vị khi đã được Sở Tài chính quyết định phù hợp với quy định về chấp hành ngân sách nhà nước tại Điều 50 Luật NSNN.

Kết quả thực hiện:

Sở Giáo dục và Đào tạo giao dự toán năm 2019 cho các đơn vị trực thuộc trước ngày 31/12/2018 tại Quyết định số 1377/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2018 ngày khi Sở Tài chính giao dự toán cho Sở GDĐT, phù hợp với quy định về chấp hành ngân sách nhà nước tại Điều 50 Luật NSNN.

- Sở Giao thông vận tải:

+ Lập dự toán hàng năm đảm bảo sát với nhiệm vụ và nhu cầu chi trong năm đảm bảo đúng định mức, chế độ quy định của nhà nước.

Kết quả thực hiện: Đơn vị đã có văn bản đề nghị các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện xây dựng dự toán hàng năm đảm bảo sát với nhiệm vụ và nhu cầu chi trong năm đảm bảo đúng định mức, chế độ quy định của nhà nước và sử dụng ngân sách nhà nước, tránh tình trạng hủy dự toán

+ Chấn chỉnh, rút kinh nghiệp khi giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và có cân đối với nguồn thu sự nghiệp thực hiện qua các năm để xác định số giảm chi cho ngân sách Nhà nước.

Kết quả thực hiện: Đơn vị đã chấn chỉnh, rút kinh nghiệm khi giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và có cân đối với nguồn thu sự nghiệp thực hiện qua các năm để xác định số giảm chi cho ngân sách Nhà nước.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Lập dự toán hàng năm đảm bảo sát với nhiệm vụ và nhu cầu chi trong năm đảm bảo đúng định mức, chế độ quy định của nhà nước.

Kết quả thực hiện: Đơn vị đã có văn bản đề nghị các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện xây dựng dự toán hàng năm đảm bảo sát với nhiệm vụ và nhu cầu chi trong năm đảm bảo đúng định mức, chế độ quy định của nhà nước và sử dụng ngân sách nhà nước, tránh tình trạng hủy dự toán.

+ Quyết toán kinh phí theo đúng nguồn, theo dõi nguồn cải cách tiền lương tại các đơn vị để quản lý và sử dụng theo quy định.

Kết quả thực hiện: Đơn vị đã có văn bản đề nghị các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện quyết toán kinh phí theo đúng nguồn, theo dõi nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị

- Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai

+ Rút kinh nghiệm trong công tác mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính tránh tình trạng thực hiện chưa đúng như hiện nay.

Kết quả thực hiện: Đơn vị đã rút kinh nghiệm trong công tác mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính tránh tình trạng thực hiện chưa đúng.

+ Chấn chỉnh việc thực hiện khuyến mãi giảm giá dịch vụ đảm bảo tuân thủ quy định Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

Kết quả thực hiện: Đã thực hiện chấn chỉnh việc thực hiện khuyến mãi giảm giá dịch vụ đảm bảo tuân thủ quy định Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Cung cấp thông tin kịp thời về vị trí khu đất của Công ty TNHH MTV Tổng Cao su Đồng Nai, Công ty TNHH Vopak Việt Nam, Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà (Cục Thuế quản lý) Công ty TNHH Thủ Mây, DNTN Như Vân và Công ty CP Bảo Thắng (Chi cục Thuế thị xã Long khánh quản lý) để ngành Thuế tỉnh Đồng Nai có cơ sở xác định điều chỉnh đơn giá thuê đất theo chu kỳ ổn định giá 5 năm. Đồng thời tiến hành rà soát lại tất cả các trường hợp tương tự trên địa bàn tỉnh để Cục Thuế có cơ sở pháp lý để điều chỉnh đơn giá thuê đất chu kỳ ổn định giá 5 năm theo quy định.

- Sở Xây dựng: Rút kinh nghiệm trong việc chậm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện theo Thông tư 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng.

Kết quả thực hiện: Sở xây dựng đã chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc chậm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện theo Thông tư 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng

- Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án: Rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu, quản lý thực hiện hợp đồng, quản lý chất lượng, tiến độ công trình; công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành; không để xảy ra các sai sót, tồn tại như KTNN đã nêu trong Báo cáo; nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục đối với các dự án đã hoàn thành trình phê duyệt quyết toán dự án theo quy định.

Kết quả thực hiện: Ban quản lý dự án tỉnh đã thực hiện rút kinh nghiệm nôi dung nêu trên.

- Các huyện, thị xã, thành phố được kiểm toán chi tiết:

+ Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đã nêu cụ thể tại Biên bản kiểm toán tại các huyện, thị xã, thành phố và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh Đồng Nai.

Theo báo cáo của Sở Tài chính, UBND tỉnh Đồng Nai đã có Công văn số 8463/UBND-KT ngày 10/8/2018 về việc thực hiện các kiến nghị của KTNN về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Đồng Nai, trong đó chỉ đạo các Sở,

ban, ngành, các đơn vị thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị có liên quan theo kết luận của KTNN đính kèm Công văn số 347/KTNN-TH ngày 24/7/2018 của Kiểm toán nhà nước.

7.2. Kiến nghị đang thực hiện: Không

7.2.1. Kiến nghị chưa thực hiện

7.2.1.1. BCKT năm 2017 (niên độ 2016)

(1) Rút kinh nghiệm trong việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp Đồng Nai và Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai. **Nguyên nhân:** UBND tỉnh chưa có văn bản chỉ đạo các đơn vị khi tham mưu cấp bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo đúng quy định.

(2) Chỉ đạo các Chủ đầu tư, Ban QLDA thẩm tra kỹ năng lực của đơn vị tư vấn: thiết kế - dự toán, thẩm tra thiết kế dự toán trước khi đề xuất lựa chọn nhà thầu; Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát trong lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình; nâng cao công tác quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 48/2011/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; tăng cường công tác giám sát chất lượng công trình và nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 15/2013/ND-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. **Nguyên nhân:** UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan báo cáo về thực hiện nội dung này theo kiến nghị của KTNN.

(3) Đối với công tác chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai: Báo cáo HĐND tỉnh theo quy định, chấm dứt tình trạng giao vượt chỉ tiêu biên chế như hiện nay. Nguyên nhân: UBND tỉnh chưa có văn bản báo cáo về thực hiện nội dung này theo kiến nghị của KTNN.

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ thực hiện, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 về việc phê duyệt tổng biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020.

7.1.2. BCKT năm 2018 (niên độ 2017)

(1) UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện rà soát và xử lý theo quy định tại Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng đối với các dự án giai đoạn 2015 – 2016.

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đã có Văn bản số 15305/UBND-KTNS ngày 02/12/2019 chỉ đạo các đơn vị có liên quan báo cáo thực hiện kiến nghị nội dung nêu trên.

8. Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân

8.1. Kiến nghị chưa thực hiện

- UBND tỉnh chỉ đạo xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Trung tâm Phát triển Quỹ đất Chi nhánh Long Khánh và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức đấu giá 35 lô đất của dự án Khu tái định cư Bảo Vinh tại thị xã Long Khánh theo mức giá khởi điểm phê duyệt năm 2013 thấp hơn bảng giá đất UBND Tỉnh ban hành gây thất thoát NSNN.

Tại thời điểm kiểm tra Sở Tài chính báo cáo các đơn vị chưa thực hiện kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đã có các Văn bản số 5593/UBND-KT ngày 20/5/2019, Văn bản số 5395/UBND-KT ngày 30/5/2018, Văn bản số 319/UBND-KT ngày 11/01/2018, Văn bản số 1093/UBND-KT ngày 25/01/2019, Văn bản số 2088/UBND-KT ngày 27/02/2019 chỉ đạo các sở, ngành có liên quan thực hiện theo kiến nghị của KTNN.

II. Kiến nghị kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2014

Đvt: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị còn tồn đọng đến 21/6/2019	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện đến 10/6/2020
	Tổng cộng	**1.748.149.166**	**1.748.149.166**	-	**1.748.149.166**
	Giảm chi TX	**1.748.149.166**	**1.748.149.166**	-	**1.748.149.166**
	Thu hồi nộp NSNN	1.243.493.614	1.243.493.614	-	1.243.493.614
	Giảm thanh toán, dự toán NSNN	504.655.552	504.655.552	-	504.655.552

Nguyên nhân chưa thực hiện:

- Thành phố Long Khánh chưa thực hiện nộp NSNN do chi sai chế độ, số tiền 8.480.000 đồng.

- Huyện Nhơn Trạch chưa thực hiện thu hồi, nộp NSNN các khoản chi sai chế độ, số tiền 1.235.013.614 đồng và chưa thực hiện giảm thanh toán dự toán, số tiền 504.655.552 đồng.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước.

III. Kiến nghị tồn đọng tại Tổng Công ty CP SONADEZI

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Số kiến nghị còn tồn đọng đến 21/6/2019	Số kiến nghị điều chỉnh giảm	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện đến 10/6/2020	Tỷ lệ thực hiện
Tổng cộng	**1.517.711.673**		**146.757.9040**	-	**146.757.904**	**0%**
Niên độ 2013						
Tăng thu NSNN (thuế TNDN)	**1.370.953.769**	**(1.370.953.79)**	-	-	-	
Giảm chi đầu tư xây dựng	**146.757.904**		**146.757.904**	-	**146.757.904**	**0%**
Thu hồi hoàn trả chủ đầu tư	146.757.904		146.757.904	-	146.757.904	

1. Nguyên nhân điều chỉnh giảm:

Điều chỉnh giảm thuế TNDN năm 2013 số tiền 1.370.953.769 đồng.

2. Số kiến nghị giảm theo Văn bản 9951/UBND-KTNS ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh số tiền 146.757.904 đồng bao gồm:

- Dự án cụm xưởng cho thuê Khu công nghiệp Long Thành (Công ty CP Sonadezi Long Thành) 146.757.904 đồng (trang 16-17 của Văn bản 9951/UBND-KTNS).

IV. Kiến nghị tồn đọng tại Báo cáo kiểm toán chuyên đề quản lý và sử dụng đất tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014-2016

1. Tình hình thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Số kiến nghị còn tồn đọng 21/6/2019	Số kiến nghị điều chỉnh tăng/(giảm)	Số kiến nghị đủ bằng chứng	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện đến 10/6/2020	Tỷ lệ thực hiện
Thuế nhà, đất	109.887.815.994	-	109.887.815.994	-	109.887.815.994	0%

Nguyên nhân chưa thực hiện các kiến nghị về xử lý tài chính

- Thuế nhà đất: Truy thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất 109.887.815.994 đồng các dự án:

(1) Dự án Khu thương mại và nhà ở cao tầng theo quy hoạch phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Công ty cổ phần vật liệu xây dựng thế giới nhà) 93.351.599.280 đồng.

(2) Dự án Khu dân cư -Thương mại- Dịch vụ Phước Tân (Công ty TNHH Cường Hưng) 138.055.588 đồng; Dự án Khu dân cư An Thuận 13.644.323.280 đồng.

(3) Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Trảng Bom (Công ty CP Địa ốc Long Kim Phát) 183.091.346 đồng.

(4) Dự án Trường Cao đẳng Lê Quý Đôn (Công ty Cổ phần Anh Vinh) 1.144.615.500 đồng.

(5) Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã An Phước, huyện Long Thành (Công ty TNHH Nhật Tường) 1.426.131.000 đồng.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Cục thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc các đơn vị tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

2. Kiến nghị về công tác quản lý tài chính, kế toán

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính không thực hiện báo cáo về tình hình kiến nghị các năm trước. Do đó nội dung Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện ghi nhận theo kết quả kiểm tra kiến nghị năm trước

2.1 Kiến nghị đang thực hiện

(1) Kiến nghị của KTNN: "Đề nghị Cục thuế ra thông báo Công ty TNHH Nhật Tường nộp số tiền sử dụng đất phải nộp NSNN tăng tương ứng với diện tích đất là 1.426.131.000 đồng. Căn cứ phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 209/PC-VPĐK ngày 12/10/2015 của Văn phòng đăng ký đất đai đối với diện tích đất ở tăng thêm Công ty TNHH Nhật Tường (Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã An Phước, huyện Long Thành) theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai "thay thế Quyết định 2179/QĐ-UBND ngày 01/9/2011 và điều chỉnh Điều 1, Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai" và các hồ sơ liên quan."

Nguyên nhân: Do Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có phiếu chuyển thông tin địa chính sang cơ quan thuế nên Cục thuế chưa có cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính. Đến ngày 20/04/2018 Cục thuế đã ban hành Công văn số 2588/CT-QLCKTTĐ đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp chuyển thông tin địa chính theo phiếu chuyển số 209/PC-VPĐK ngày 12/10/2015 của Văn phòng Đăng ký đất đai đối với diện tích đất ở tăng thêm ông Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai.

(2) UBND tỉnh thực hiện điều chỉnh tiền thuê đất theo Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 và Tiết a, mục 8 Khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với các công ty kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp và tổ chức thu kịp thời vào NSNN. Nguyên nhân, Cục Thuế tỉnh chưa thực hiện phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định đơn giá thuê đất, tính toán và thông báo số tiền phải nộp một lần cho cả thời gian thuê gửi các đơn vị để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

(3) UBND tỉnh khẩn trương thực hiện Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ đối với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất được nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm nhưng đã cho thuê lại đất có kết cấu hạ tầng theo hình thức thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê trước ngày 01/7/2004. Nguyên nhân, từ tháng 07/2017 đến 31/12/2017 Cục thuế đã thực hiện ban hành thông báo nộp tiền thuê đất một lần đối với các Doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm nhưng đã cho thuê lại đất có kết cấu hạ tầng theo hình thức thu tiền một lần cho cả thời gian thuê trên địa bàn toàn tỉnh.

(4) UBND tỉnh ban hành quyết định hủy bỏ quyết định miễn tiền sử dụng đất, thuê đất chưa đủ điều kiện được miễn như đã nêu tại điểm 3.3 "Việc ra quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất" của Dự án Khu dân cư và nhà vườn Sen Việt (Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư Sen Việt - Công thương), Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Phước An (Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Đệ Tam) và Dự án Trường Cao đẳng Lê Quý Đôn (chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Anh Vinh). Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chức năng theo dõi, kiểm tra việc thực hiện xây dựng các công trình giáo dục, y tế đối với các diện tích quy hoạch để thực hiện các dự án xã hội hóa tại Dự án Khu dân cư và nhà vườn Sen Việt, Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Phước An, nếu thực hiện không đúng quy hoạch thì kịp thời tính và thu tiền sử dụng đất vào NSNN. Đối với Dự án Trường Cao đẳng Lê Quý Đôn, đề nghị Cục Thuế kịp thời thông báo Chủ đầu tư nộp số tiền 1.144.615.500 đồng vào NSNN. Nguyên nhân, Cục thuế đã ban hành Quyết định số 222/QĐ-CT về việc thu hồi Quyết định miễn tiền thuê đất số 41/QĐ-CT ngày 05/03/2015 và thông báo nộp tiền thuê đất số 126/TB-QLCKTTĐ (thay thế thông báo số 333/TB-CT.QLCKTTĐ) với số tiền là: 1.144.615.500 đồng.

(5) UBND tỉnh thực hiện các thủ tục để điều chỉnh quy hoạch Dự án Khu dân cư Khu phố Bình Dương và Dự án Khu dân cư-Tái định cư xã Hiệp Hòa đảm bảo diện tích đất cây xanh, đất xây dựng công trình giáo dục theo quy định. Đồng

thời chỉ đạo Sở Xây dựng rà soát lại các dự án để điều chỉnh lại quy hoạch nếu diện tích đất dành cho công ích chưa đảm bảo theo quy định. Đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai chấm dứt việc cho thuê đất công viên, cây xanh để làm công trình văn hóa theo Hợp đồng số 91/HĐTĐ ngày 14/8/2014 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai với Công ty An Hưng Phát; thực hiện trồng cây xanh và xây dựng công viên, xây dựng các công trình theo quy hoạch đã phê duyệt.

- Đối với dự án Khu dân cư Khu phố Bình Dương: Ngày 23/01/2018, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 749/TB-UBND; Theo đó chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch dự án Khu dân cư Khu phố Bình Dương tại phạm vi khu chung cư thương mại cao tầng thành khu nhà ở thấp tầng. Ngày 10/3/2018, Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng An Hưng Phát có Văn bản số 17/VB-AHP về việc báo cáo giải trình Kiểm toán Nhà nước liên quan đến dự án Khu dân cư Khu phố Bình Dương; Theo đó, báo cáo Công ty đang triển khai việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch dự án theo chủ trương của UBND tỉnh trong đó bổ sung đủ tỷ lệ diện tích đất cây xanh, giáo dục theo quy chuẩn, quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Văn bản số 425/SXD-QHKT ngày 24/01/2018.

- Dự án Khu dân cư-Tái định cư xã Hiệp Hòa: Dự án được Ban Quản lý dự án Biên Hòa bàn giao cho Công ty TNHH Phúc Hiếu theo chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 8326/UBND-CNN ngày 24/10/2012. UBND tỉnh thống nhất kiến nghị của Sở Xây dựng, theo đó:

+ Đề nghị UBND thành phố Biên Hòa phối hợp với Công ty TNHH Phúc Hiếu báo cáo làm rõ số lô đất giao cho Công ty TNHH Phúc Hiếu thực hiện kinh doanh, số lô đất giao cho UBND thành phố Biên Hòa để bố trí tái định cư; Đồng thời, rà soát nhu cầu bố trí tái định cư tại phạm vi dự án và các nội dung khác có liên quan làm cơ sở nghiên cứu, đề xuất giải pháp điều chỉnh quy hoạch dự án để bổ sung diện tích đất cây xanh theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

+ Đối với ý kiến về diện tích đất công trình giáo dục trong phạm vi dự án không đảm bảo, đề nghị UBND thành phố Biên Hòa rà soát lại các công trình giáo dục tại khu vực lân cận (vị trí, số lương, khả năng phục vụ), đồng thời tính toán tỷ lệ diện tích đất giáo dục tối thiểu phải bố trí trong dự án làm cơ sở khẳng định việc không bố trí đất công trình giáo dục trong phạm vi dự án là có cơ sở.

+ Đề nghị UBND thành phố Biên Hòa phối hợp với Công ty TNHH Phúc Hiếu khẩn trương thực hiện rà soát, báo cáo giải pháp khắc phục kết quả kiểm toán nhà nước gửi Sở Xây dựng trước ngày 15/3/2018 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Hợp đồng số 91/HĐTĐ ngày 14/8/2014 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai với Công ty An Hưng Phát: Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với Công ty Cổ phần An Hưng Phát để chấm dứt Hợp đồng thuê đất số 91/HĐTĐ ngày 14/8/2014.

(6) Đối với dự án Khu thương mại và nhà ở cao tầng theo quy hoạch tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa do Công ty Cổ phần Vật liệu thế giới nhà làm chủ đầu tư:

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu cho UBND tỉnh quyết định tính tiền sử dụng đất bổ sung đối với diện tích đất 462,8m2 phần diện tích khối bệ bê tông (đã được đào làm 02 tầng hầm) gắn kết liên thông giữa 03 tòa nhà đã được giao đất nhưng chưa tính tiền sử dụng đất.

- Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì xác định và tham mưu cho UBND tỉnh quyết định tính tiền sử dụng đất bổ sung đối với diện tích đất 462,8m2 phần diện tích khối bệ bê tông (đã được đào làm 02 tầng hầm) gắn kết liên thông giữa 03 tòa nhà đã được giao đất nhưng chưa tính tiền sử dụng đất.

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường: Hiện nay Chủ đầu tư đang lập thủ tục điều chỉnh mục tiêu dự án nêu trên thành dự án nhà ở liên kế nằm trong dự án Khu dân cư 18,6 ha, sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận và giao đất Công ty sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo dự án khu dân cư 18,6 ha. Tạm thời chưa thực hiện thủ tục giao đất bổ sung đối với diện tích 462,8 m2 theo kết luận của Kiểm toán nhà nước.

(7) Chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế và các ngành chức năng phối hợp thực hiện nghiêm túc Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp thẩm định hồ sơ, xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước; ký kết hợp đồng thuê đất, thuê mặt nước và thu tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với các tổ chức được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 quy định trình tự, thủ tục và trách nhiệm phối hợp xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Thực hiện điều chỉnh giá thuê đất và truy thu tiền thuê đất đối với các hợp đồng đến hạn điều chỉnh giá theo đúng quy định. Chấn chỉnh việc Sở Tài chính dùng biên bản họp xác định giá đất làm cơ sở để Cục Thuế tổ chức thu tiền sử dụng đất và Sở Tài nguyên và Môi trường sử dụng làm cơ sở tính giá thuê đất để ký Hợp đồng thuê đất mà không có văn bản tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá theo quy định về thể thức tại Điểm 2 Mục III Phần B Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính; UBND tỉnh khi ban hành một số quyết định phê duyệt đơn giá thu tiền thuê đất không xin ý kiến thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định theo quy định tại điểm b Khoản 2 Mục II Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính.

UBND tỉnh đã có Văn bản số 319/UBND-KT ngày 11/01/2018 về việc triển khai kết quả kiểm toán quản lý và sử dụng đất khu đô thị và các dự án được giao, thuê đất giai đoạn 2014-2016 của tỉnh và Văn bản số 319/UBND-KT ngày 11/01/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai kết quả kiểm toán quản lý sử dụng đất khu đô thị và các dự án được giao, thuê đất giai đoạn 2014 – 2016 của tỉnh. Hiện các sở ngành của tỉnh đang phối hợp thực hiện kiến nghị KTNN.

(8) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế và các đơn vị có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ:

- Khắc phục các tồn tại đã nêu trong Biên bản kiểm toán tại Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và 31 dự án kiểm toán làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính như: Xác định sai đơn giá, diện tích tính tiền sử dụng đất, thuê đất; khấu trừ, miễn, gia hạn tiền sử dụng đất, thuê đất chưa đúng

quy định; bồi thường, hỗ trợ sai quy định; chưa kê khai thuế GTGT, thuế TNDN kịp thời.

- Đề nghị xác định lại giá thu tiền sử dụng đất các dự án Khu dân cư An Thuận; Khu dân cư - Tái định cư Hiệp Hòa; Khu dân cư A1-C1, xã Bàu Hàm 2 và xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất; Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Trảng Bom theo phát hiện của Kiểm toán nhà nước đối với những sai sót khi tính chi phí phát triển theo phương pháp thặng dư; Khu dân cư và nhà vườn Sen Việt khi tính theo phương pháp so sánh.

- Thu tiền bổ sung đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013. Chỉ đạo Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện phạt chậm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với số chậm nộp theo quy định.

Nguyên nhân:

- Về giá đất thuộc dự án Khu dân cư An Thuận tại xã Long An, huyện Long Thành; Khu dân cư A1 - C1 tại xã Bàu Hàm 2 và xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất (đợt 2, đợt 3); Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom: UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các đơn vị tư vấn rà soát, điều chỉnh lại kết quả định giá đất theo ý kiến kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

- Đối với Khu dân cư – Tái định cư Hiệp Hoà, tại thành phố Biên Hoà; Khu dân cư A1 – C1 tại xã Bàu Hàm 2 và xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất (đợt 1); Khu dân cư và nhà vườn Sen Việt tại huyện Nhơn Trạch: UBND tỉnh giao Sở Tài chính báo cáo các nội dung liên quan theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

- Đối với nội dung KTNN kiến nghị báo cáo Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ Tài chính xử lý đối với số tiền khấu trừ chi phí giải phóng mặt bằng của phần diện tích không thu tiền sử dụng đất là 660.413.019.520 đồng. Nếu không được chấp thuận, đề nghị UBND tỉnh có trách nhiệm thu hồi nộp NSNN số tiền trên: Sở Tài chính đã có báo cáo Bộ Tài chính các nội dung có liên quan đến nhận định, kiến nghị của KTNN đối với việc khấu trừ chi phí giải phóng mặt bằng. Căn cứ kiến nghị của KTNN tại Công văn số 611/KTNN-TH và Công văn số 612/TB-KTNN ngày 08/12/2017 đối với xử lý số tiền khấu trừ chi phí giải phóng mặt bằng của phần diện tích không thu tiền sử dụng đất, Bộ Tài chính đã có Công văn số 1864/BTC-QLCS ngày 12/02/2018 gửi KTNN, theo đó có ý kiến từ giai đoạn Nghị định số 69/2009/NĐ/CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ có hiệu lực cho đến nay được khấu từ toàn bộ số tiền theo phương án bồi thường được phê duyệt. Sở Tài chính cũng đã có văn bản tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính có ý kiến xử lý việc khấu trừ tiền bồi thường. UBND tỉnh đã tổ chức họp để nghe ý kiến các Sở, ngành và địa phương, theo đó chỉ đạo việc xử lý khấu trừ tiền bồi thường đã được Bộ Tài chính có ý kiến sau khi có kết luận của KTNN vì vậy báo cáo KTNN xem xét.

- Đối với các trường hợp xác định lại giá đất (cụ thể: Khu dân cư, tái định cư Phúc Hiếu xã Hiệp Hòa; Khu dân cư An Thuận; Khu dân cư A1 – C1, xã Bàu Hàm 2 và xã Xuân Thạnh; Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Trảng Bom;

Khu dân cư Hiệp Phước (DIC); Khu dân cư Sen Việt Công Thương): Các dự án nêu trên được thẩm định và trình phê duyệt giá đất cụ thể theo phương pháp so sánh, KTNN đối chiếu với phương pháp thặng dư tại chứng thư được đơn vị tư vấn lập để xác định lại tăng tiền sử dụng đất phải nộp. Vì vậy, kiến nghị xác định lại giá đất. Giá đất cụ thể không quy định bắt buộc phải xây dựng bằng nhiều phương pháp nên giá đất thu tiền của 06 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt theo phương pháp so sánh là phù hợp với giá đất thị trường. Tuy nhiên, để có thêm cơ sở báo cáo KTNN, UBND tỉnh Đồng Nai xử lý như sau: Giao Sở Tài chính đề nghị đơn vị tư vấn rà soát, điều chỉnh giá đất theo phương pháp thặng dư, so sánh cho phù hợp với thực tế đối với các dự án phê duyệt giá đất giai đoạn trước ngày 01/7/2014: khu dân cư, tái định cư Phúc Hiếu xã Hiệp Hòa; khu dân cư Sen Việt Công Thương; giao Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị đơn vị tư vấn rà soát, điều chỉnh giá đất theo phương pháp thặng dư so sánh cho phù hợp với thực tế đối với các dự án phê duyệt giá đất giai đoạn sau ngày 01/7/2014: khu dân cư An Thuận; khu dân cư A1 – C1, xã Bàu Hàm 2 và xã Xuân Thạnh; khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Trảng Bom; khu dân cư Hiệp Phước (DIC).

(9) Chỉ đạo các cơ quan chức năng:

- Làm rõ nguyên nhân và xử lý theo quy định đối với việc tăng giá trị đền bù tại Khu dân cư A1-C1 theo quy hoạch tại xã Bàu Hàm 2 và xã Xuân Thạnh huyện Thống Nhất và Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch.

- Thực hiện thu hồi các dự án:

+ Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch do dã chậm quá 55 tháng so với quyết định điều chỉnh lần cuối, thuộc trường hợp "Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai" theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai số 64/2013/QH13.

+ Các dự án chậm triển khai hơn 24 tháng theo quy định (chi tiết tại Phụ lục số 13/BCKT-QL.SDĐ)

+ Đồng thời kiểm tra, rà soát thu hồi các dự án khác theo quy định của pháp luật nếu chậm tiến độ quá 24 tháng.

Nguyên nhân theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường: Dự án Khu dân cư A1-C1 theo quy hoạch tại xã Bàu Hàm 2 và Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất (Chủ đầu tư Công ty Cổ phần Phú Việt Tín): Theo báo cáo:

+ **Nguyên nhân khách quan:** Các quy định pháp luật chưa rõ ràng, trình tự, thủ tục về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có thay đổi giữa Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ được ban hành thay thế cho Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; việc chủ đầu tư lập thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất (ngày 20/7/2011) đến khi có quyết định thu hồi đất, giao đất của UBND tỉnh (ngày 26/7/2012) kéo dài 01 năm chậm so với quy định nên các nhiệm vụ khác gặp khó khăn; việc tăng giá trị đền bù chủ yếu là do thay đổi về giá đất, nhà cửa vật kiến trúc và cây trồng khi điều chỉnh lại phương án bồi thường do nguyên nhân Chủ đầu tư chậm chuyển kinh phí để chi trả bồi thường theo phương án đã được phê duyệt.

+ Nguyên nhân chủ quan: Việc điều chuyển lãnh đạo Hội đồng bồi thường nhưng chưa kịp thời bổ sung, thay thế để tiếp tục chỉ đạo thực hiện dự án. Công chức, viên chức được giao nhiệm vụ chưa chủ động đôn đốc, đề xuất xử lý việc chậm trễ của chủ đầu tư. Lãnh đạo chỉ đạo thiếu kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới dẫn đến các vướng mắc chưa được xử lý kịp thời.

- Việc thực hiện kiến nghị thu hồi các dự án: UBND tỉnh Đồng Nai đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp các sở ngành rà soát tình hình triển khai các dự án theo giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư được cấp. Trên cơ sở đó, kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai theo quy định. Hiện các sở ngành của tỉnh đang xử lý theo quy định.

2.3. Kiến nghị chưa thực hiện

(1) Tổ chức thanh, kiểm tra việc thực hiện dự án của các dự án trên địa bàn toàn tỉnh để chấn chỉnh các tồn tại trong quản lý, thực hiện các dự án; đi sâu kiểm tra các điều kiện chuyển nhượng sản phẩm theo quy định; xử lý nghiêm các vi phạm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho người mua. ***Nguyên Nhân:*** *Đơn vị chưa cung cấp bằng chứng thực hiện.*

Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND tỉnh đã có các văn bản 5593/UBND-KT ngày 20/05/2019, văn bản 5395/UBND-KT ngày 30/05/2018, văn bản 319/UBND-KT ngày 11/01/2018, văn bản 1093/UBND-KT ngày 25/01/2019, văn bản 2088/UBND-KT ngày 27/02/2019 chỉ đạo các Sở ngành có liên quan thực hiện theo kiến nghị của KTNN.

3. Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân

3.1. Kiến nghị chưa thực hiện

Đề nghị UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm, xử lý theo quy định đối với tập thể và cá nhân liên quan để xảy ra các sai phạm, cụ thể:

(1) Hội đồng thẩm định giá, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế và UBND tỉnh trong việc thẩm định, tham mưu và quyết định đơn giá đất để tính tiền sử dụng đất, thuê đất thấp, chưa sát với thực tế làm giảm nghĩa vụ nộp ngân sách đối với nhà nước; chưa tính đúng diện tích đất phải thu tiền sử dụng đất, thuê đất tại một số dự án làm giảm số phải nộp NSNN (Chi tiết tại Phụ lục số 08/BCKT-QL.SDĐ: Thuyết minh kết quả kiểm toán thu NSNN năm 2017).

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các ngành chức năng theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện chưa nghiêm túc Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế phối hợp thẩm định hồ sơ, xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước; ký kết hợp đồng thuê đất, thuê mặt nước và thu tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với các tổ chức được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục và trách nhiệm phối hợp xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, ảnh hưởng đến việc huy động kịp thời số thu tiền sử dụng đất, thuê đất vào NSNN.

(3) Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế không thực hiện kịp thời các thủ tục để thu tiền thuê đất theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị

định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 được bổ sung tại Nghị định số135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

(4) Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan trong việc phê duyệt quy hoạch, tham mưu phê duyệt quy hoạch và quy hoạch điều chỉnh không đúng quy định (tỷ lệ đất dành cho cây xanh, đất dành cho công trình giáo dục thấp hơn quy định; phê duyệt quy hoạch ảnh hưởng đến lợi ích công cộng xung quanh).

- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Theo báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường đang chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan đến các kiến nghị và kết luận của Kiểm toán Nhà nước tổ chức kiểm điểm, xử lý theo quy định đối với tập thể và cá nhân có liên quan. Sau khi thực hiện kiểm điểm, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ báo cáo UBND tỉnh trong tháng 4/2018.

UBND tỉnh đã có các Văn bản số 5593/UBND-KT ngày 20/5/2019, số 5395/UBND-KT ngày 30/5/2018, số 319/UBND-KT ngày 11/01/2018, số 1093/UBND-KT ngày 25/01/2019, số 2088/UBND-KT ngày 27/02/2019 chỉ đạo các sở, ngành có liên quan thực hiện theo kiến nghị của KTNN.

UBND tỉnh báo cáo Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán nhà nước khu vực XIII./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

Mphuong.ktns

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức